TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14-12-2018
V/v tranh chấp dân sự về ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Văn Trưởng.
2. Ông Trần Hùng Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Trang Hoàng Mỹ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến C.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến C tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Đình Lưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018, về việc: "Tranh chấp dân sự về ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST- HNGĐ ngày 27-11-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn*:* Chị Đặng Thị P, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số nhà 193, tổ 9, ấp Long G, xã Long C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp Long G, xã Long C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh.

Chị P có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Đặng Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C tự nguyện chung sống từ năm 2005, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn ngày 02 tháng 3 năm 2006 tại UBND xã Long C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh. Hai anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là

do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường gây gỗ với nhau rất nhiều lần, nhưng chị cố gắng chịu đựng vì thương con kéo dài đến Cối năm 2015 chị về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân đến nay. Trong thời gian ly thân, anh C cũng đã nhiều lần đến thăm nom con chung, quan tâm và có thiện chí đoàn tụ, nhưng do thời gian ly thân đã lâu tình cảm vợ chồng không còn , không hòa hợp được. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị P giữ yêu C Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

- Về con chung: Chị P chung sống với anh C có một người con tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05-01-2006. Khi ly hôn chị P yêu C được nuôi con chung và không yêu C anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Tài sản chung: Chị P không yêu C Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Chị P trình bày không có, không yêu C Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Nguyễn Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến C phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; anh C đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự là không vi phạm về tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Đặng Thị P, chị P được quyền ly hôn với anh Nguyễn Văn C. Về con chung: G cháu L cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị P không yêu C nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu C nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu tiền án phí theo pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn anh Nguyễn Văn C có địa chỉ: ấp Long G, xã Long C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến C theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn C được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án quyết định đưa ra xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh C là vợ chồng, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2005, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Long C, huyện Bến C, tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 02-3-2006. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh C là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét về quá trình chung sống thì thấy rằng: Hai anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường gây gỗ với nhau rất nhiều lần, từ đó dẫn đến Cộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên ly thân từ năm 2015 cho đến nay, lời trình bày của chị P phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ. Mặt khác, Tòa án triệu tập hòa giải nhưng anh C không đến cho thấy anh C không có thiện chí hàn gắn. Do đó, hôn nhân giữa chị P và ah C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu C ly hôn của chị P có cơ sở chấp nhận. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu C xin ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: Chị P và anh C có một người con tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05-01-2006, chị P yêu C được nuôi dưỡng cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy cháu L là nữ hiện còn nhỏ, có nguyện vọng sống chung với chị P, do đó để đảm bảo nhu C về vật chất, tinh thần và quyền lợi của cháu L, nên G cháu L cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị P không có yêu C, dù Hội đồng xét xử đã giải thích quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị P nghe nhưng chị vẫn giữ nguyên ý kiến. Do đó, ghi nhận chị P không yêu C anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị P không yêu C, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị P trình bày không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến C tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Tòa án, nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị P phải chịu tiền án phí theo qui định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh C không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 227 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu C khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị P. Chị P được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: G cho chị P tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 05-01-2006. Ghi nhận chị P không yêu C anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị P không yêu C, nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị P trình bày không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đặng Thị P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0021525 ngày 04 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến C. Chị P đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn C không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu C thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị P có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Anh C có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến C;
- C.c THADS huyện Bến C;
- UBND xã Long C;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

NGUYỄN HOÀNG MAI